

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2024/HS-ST

Ngày 28 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Ông Phan Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21, 28 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2024/HSST-QĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Thanh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Đ; thường trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1964 (đã chết); có 01 con, sinh năm 2016; tiền án: Ngày 27/4/2018 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đ xử phạt 7 (bảy) năm tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 22/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/5/2022, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm, hiện chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/3/2012 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đ xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo Bản án số 18/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/4/2013; bị bắt, tạm giữ,

tạm giam từ ngày 22/11/2023 cho đến nay, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Quang H, sinh năm 1972; thường trú: Tổ H, Tổ H, ấp C, xã C, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1990; thường trú: Số C Tổ F, Khu C, phường P, thành phố T, tỉnh B, vắng mặt;

3. Bà Lê Thị B, sinh năm 1966; thường trú: 13B/72 khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đ, vắng mặt;

4. Ông Đinh Văn T3, sinh năm 1961; thường trú: 8 L, Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 6 ấp Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt;

5. Ông Đỗ Văn T1, sinh năm 1969; thường trú: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ, vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 7/2023, Đỗ Thanh T sử dụng tài khoản facebook cá nhân tên “Trần Thanh T4” tham gia nhóm kín về vũ khí tên “ZP5 SKY” thì thấy tài khoản tên “Hỏa Lang” rao bán súng nên T đặt mua một khẩu súng ngắn, ổ đạn xoay, dạng rulo với giá 4.000.000 đồng. Đối tượng “Hỏa Lang” giao súng cho T thông qua người có tên là “Bé Đen” (không rõ nhân thân, lai lịch), T đưa 4.000.000 đồng cho người này và mang khẩu súng về cất giấu tại nhà ở ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ. Đến ngày 21/7/2023, T đã bán khẩu súng lại cho một người không rõ nhân thân, lai lịch ở tỉnh Bình Phước với giá 6.500.000 đồng. Khi thanh toán, đối tượng này đã đưa cho T 3.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 3.500.000 đồng từ số tài khoản 0281000559046 tại Ngân hàng TMCP N tên Nguyễn Thị Thùy T2 đến tài khoản của T số 2226485490 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Sau đó T tiếp tục đặt mua của đối tượng “Hỏa Lang” một khẩu súng ngắn, ổ đạn xoay, dạng rulo kèm 02 (hai) viên đạn thể thao với giá 5.500.000 đồng, hình thức nhận hàng bằng đường xe khách tại C, phường T, thành phố B, tỉnh Đ và thanh toán tiền cho xe khách. Sau khi nhận súng đạn, T mang về cất giấu tại địa chỉ nhà nêu trên. Vào khoảng tháng 10/2023, T đã lên mạng xã hội facebook đặt mua 10 viên đạn thể thao với giá 350.000 đồng và nhận hàng, thanh toán tiền cho xe khách

tại C, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Tiền mang khẩu súng cùng 06 viên đạn đến khu vực trồng cây tràm của người dân tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ, lắp 06 viên đạn vào ổ quay trực tiếp bắn thử và dùng điện thoại quay lại video để lưu trữ.

Đến ngày 22/11/2023, T bán lại khẩu súng cùng 06 viên đạn thể thao cho đối tượng sử dụng tài khoản facebook tên “L” (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 9.000.000 đồng. Tiền hẹn giao súng tại khu vực núi C thuộc phường B, thành phố D, tỉnh B. Tuy nhiên, T đã bỏ viên gạch vào hộp giấy carton rồi đưa cho người giao hàng đến địa chỉ trên, còn T và người phụ nữ tên thường gọi T5 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi theo sau. Khi đến địa chỉ trên, tên “L” mở ra xem phát hiện bên trong không phải súng nên đã gọi điện qua messenger cho T yêu cầu giao dịch trực tiếp. Sau đó, T hẹn “L” đến cây xăng số F, thuộc phường T, thành phố D, tỉnh B để giao dịch. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi T cùng T5 đến trước cây xăng F thì bị lực lượng công an yêu cầu dừng xe kiểm tra do nhận thấy có biểu hiện nghi vấn, phát hiện túi quần bên phải của T có một khẩu súng ngắn, ổ đạn xoay, dạng rulo bằng kim loại màu trắng, cán súng màu đen và 06 viên đạn thể thao nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, T khai vào khoảng đầu tháng 11/2023, thông qua mạng xã hội facebook Tiền đặt mua từ một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch 01 khẩu súng tự chế, ổ đạn xoay, dạng rulo có chữ “Xiao Yue Liang”, số hiệu “XYL 230416463”, thân màu đen, cán bằng kim loại màu vân gỗ với giá 4.500.000 đồng. Do khẩu súng bị hư nên T đã bán lại cho Đinh Văn T3 với giá 5.000.000 đồng bằng hình thức giao dịch trực tiếp. Sau khi nhận được súng, T3 mang về nhà cất giấu.

Vật chứng thu giữ: 01 khẩu súng bằng kim loại, dạng ổ xoay màu trắng, cán súng có màu đen; 06 viên đạn thể thao; 01 khẩu súng ổ đạn xoay, dạng rulo có chữ “Xiao Yue Liang”, số hiệu “XYL 230416463”, thân màu đen, cán bằng kim loại màu vân gỗ, thu giữ của Đinh Văn T3; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A21S màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu cam (bị bể màn hình); 01 xe gắn máy kiểu dáng Wave, biển số 72H7-9782; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, kiểu máy CPH2407, màu xanh, số I: 869945060469877; Imel2: 869945060469869.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, kết quả như sau:

* Kết luận giám định số 12/KL-KTHS(SD) ngày 24/11/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

1. Khẩu súng gửi giám định (ký hiệu A1) là súng chế tạo thủ công, nòng nhẵn, sử dụng để bắn được với đạn cỡ (5,6x15,6)mm. Hiện tại bộ phận chính của súng có đủ, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ. Khẩu súng gửi giám định là vũ khí có

tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc nhóm vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng gửi giám định bắn với đạn cỡ (5,6x15,6)mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

2. 06 (sáu) viên đạn gửi giám định (ký hiệu A2) là đạn thể thao cỡ (5,6x15,6)mm không phải vũ khí quân dụng, không sử dụng cho vũ khí quân dụng. Loại đạn này sử dụng để bắn được cho khẩu súng gửi giám định và một số súng tự chế có đường kính buồng đạn 6mm, bắn trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

* Kết luận giám định số 1185/KL-KTHS ngày 04/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

- Xe mô tô hai bánh (kiểu dáng Wave), nhãn hiệu và số loại: không xác định (do không có số máy), thể tích xi lanh: 97cm³, mang biển số: 72H7-9782, có số khung không đổi, số máy không có.

- Số khung: VLMDCH022HV065980;

- Số máy: Không (lúc không số).

* Kết luận giám định số 49/KL-KTHS(SĐ) ngày 26/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A) là súng chế tạo thủ công nòng nhẵn, hiện tại súng không sử dụng để bắn được, không thuộc danh mục vũ khí.”

* Kết luận giám định số 769/KL-KTHS(KTS) ngày 11/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận:

1. Trong mẫu vật A1 không tiến hành phục hồi và trích xuất do mẫu gửi giám định bị hư hỏng.

2. Trong mẫu vật A2 có:

- 104 số điện thoại (Danh bạ);

- Không tìm thấy nhật ký cuộc gọi, tin nhắn sms;

- 79 tin nhắn trên ứng dụng zalo;

- 205 tin nhắn trên ứng dụng messenger;

- Không tìm thấy hình ảnh, video liên quan đến mua bán trái phép vũ khí quân dụng.

3. Trong mẫu vật A3 có:

- 04 số điện thoại (Danh bạ);
- 88 nhật ký cuộc gọi;
- Không tìm thấy tin nhắn sms,
- 16 tin nhắn trên ứng dụng zalo;
- 591 tin nhắn trên ứng dụng messenger;
- 01 hình ảnh và 04 video liên quan đến mua bán trái phép vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với Kết luận giám định số 12/KL-KTHS(SD) ngày 24/11/2023, Kết luận giám định số 1185/KL-KTHS ngày 04/12/2023, Kết luận giám định số 49/KL-KTHS(SĐ) ngày 26/12/2023 và Kết luận giám định số 769/KL-KTHS(KTS) ngày 11/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh B.

Đối với các đối tượng đã giao dịch mua bán súng, đạn với Đỗ Thanh T trên trang mạng xã hội, hiện không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B không có căn cứ để xử lý.

Đối với người phụ nữ tên T5, không rõ nhân thân, lai lịch, sống chung với T như vợ chồng từ cuối tháng 10 năm 2023 nhưng không đăng ký kết hôn. T5 thấy T đăng trên mạng xã hội và các hình ảnh, video liên quan đến súng, đạn trong điện thoại nhưng T5 không biết chữ, không biết việc T có tàng trữ, mua bán, sử dụng vũ khí quân dụng cũng như không tham gia hỗ trợ nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B không có căn cứ để xử lý hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Thùy T2 có hành vi chuyển khoản 3.500.000 đồng đến số tài khoản cá nhân của T. Bản thân T2 là nhân viên của cửa hàng kinh doanh dịch vụ chuyển tiền, T2 không biết Đỗ Thanh T cũng như không biết nội dung giao dịch giữa T và khách, T2 chỉ chuyển khoản theo yêu cầu của khách hàng nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B không có căn cứ để xử lý hình sự.

Cáo trạng số 59/CT-VKSBD-P1 ngày 11 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Thanh T về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đề nghị Hội đồng xét xử giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh B xử lý theo thẩm quyền 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại dạng ổ xoay, màu trắng, cán súng có màu đen là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và nằm trong danh mục vũ khí quân dụng và 06 (sáu) viên thỏi dao cựa (5,6x15,6)mm.

- 01 (một) khẩu súng ổ đạn xoay, dạng rulo có chữ “Xiao Yue Liang”, số hiệu “XYL 230416463”, thân màu đen, cán bằng kim loại màu vân gỗ hiện đã bị hư, không sử dụng được nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, kiểu máy CPH2407, màu xanh, số Imel1: 869945060469877; Imel2: 869945060469869 là tài sản của người phụ nữ tên thường gọi là “T5”. “T5” không biết mục đích T mượn điện thoại để trao đổi mua bán súng, đạn. Hiện “Thương” đã đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu, làm gì nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B tiếp tục tạm giữ điện thoại nêu trên cho đến khi “Thương” đến liên hệ để nhận lại.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 A21S, màu xanh là tài sản của Đỗ Thanh T sử dụng để giao dịch, mua bán súng, đạn nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu cam (bị bể màn hình) là tài sản của Đỗ Thanh T chỉ sử dụng cho mục đích giải trí và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B đã trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho Đỗ Thanh T.

- 01 (một) xe gắn máy, kiểu dáng wave, biển số 72H7-9782 là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn T1. Ông T1 không biết con mình là Đỗ Thanh T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông T1.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa nhưng không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt nên không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình tố tụng, người phụ nữ đi cùng với bị cáo T tự khai tên là Phạm Thị T6. Tuy nhiên, qua xác minh thể hiện người có tên Phạm Thị T6 không phải là người phụ nữ đi cùng với T. Hiện người phụ nữ đi cùng với T không rõ nhân thân lai lịch, không còn sinh sống tại nhà của T ở địa chỉ ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ, đi đâu làm gì không rõ nên không đưa người phụ nữ này vào tham gia tố tụng của vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Quang H, bà Nguyễn Thị Thùy T2, bà Lê Thị B, ông Đinh Văn T3 và ông Đỗ Văn T1 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình tố tụng đã trình bày lời khai, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến; Kết luận giám định số 12/KL-KTHS(SD) ngày 24/11/2023; Kết luận giám định số 1185/KL-KTHS ngày 04/12/2023; Kết luận giám định số 49/KL-KTHS(SĐ) ngày 26/12/2023 và Kết luận giám định số 769/KL-KTHS(KTS) ngày 11/12/2023 và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng đầu tháng 7/2023 Đỗ Thanh T mua 01 khẩu súng bắn kèm 02 viên đạn thể thao với giá 5.500.000 đồng. Sau khi nhận được súng và đạn, T mang về nhà tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ cất giấu. Khoảng tháng 10/2023, T mua 10 viên đạn thể thao với giá 350.000 đồng. Sau đó, T mang 06 viên đạn và khẩu súng đến khu vực trồng cây trà của người dân tại khu vực trồng cây trà của người dân tại ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Đ để bắn thử và dùng điện thoại quay lại. Tiền đăng bán súng trên nhóm messenger “ZP5 Sky”. Ngày 22/11/2023, người sử dụng tài khoản tên L nhắn tin hỏi mua khẩu súng và 06 viên đạn thể thao với giá 9.000.000 đồng. Sau đó, T đã bỏ viên gạch vào hộp giấy carton rồi đưa cho người giao hàng đến địa chỉ tại khu vực núi C thuộc phường B, thành

phố D, tỉnh B. Khi tên “L” mở ra xem phát hiện bên trong không phải súng nên đã gọi điện qua messenger cho T yêu cầu giao dịch trực tiếp thì T hẹn “L” đến cây xăng số F, thuộc phường T, thành phố D, tỉnh B để giao dịch. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi T cùng T6 đến trước cây xăng F thì bị lực lượng công an tuần tra phát hiện thu giữ 01 khẩu súng và 06 viên đạn thể thao.

Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo T sau khi mua 01 khẩu súng ngắn, ổ đạn xoay, dạng rulo và 10 viên đạn thể thao cất giấu tại nơi ở, sau đó lấy 06 viên đạn bỏ vào khẩu súng bắn thử và quay lại video. Ngoài ra, còn đăng trên hội nhóm messenger để bán lại cho người khác kiếm lời, khẩu súng là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và nằm trong danh mục vũ khí quân dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”. Do đó, Cáo trạng số: 59/CT-VKSBD-P1 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Đỗ Thanh T về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội Cướp tài sản theo Bản án số 22/2018/HSST của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đ, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/5/2022, hiện chưa được xóa án tích. Nay tiếp tục phạm tội mới do cố ý thuộc trường hợp “Tái phạm” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu thể hiện bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội Cướp tài sản và Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, bị cáo còn có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình. Do đó cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B xử lý theo thẩm quyền: 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại dạng ổ xoay, màu trắng, cán súng có màu đen là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và nằm trong danh mục vũ khí quân dụng và 06 (sáu) viên thê thao cỡ (5,6x15,6)mm.

- 01 (một) khẩu súng ổ đạn xoay, dạng rulo có chữ “Xiao Yue Liang”, số hiệu “XYL 230416463”, thân màu đen, cán bằng kim loại màu vân gỗ hiện đã bị hư, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, kiểu máy CPH2407, màu xanh, số Imel1: 869945060469877; Imel2: 869945060469869 là tài sản của người phụ nữ đi cùng với T, không rõ nhân thân lai lịch. Người phụ nữ này không biết không biết mục đích T mượn điện thoại để trao đổi mua bán súng, đạn nên cần trả lại cho người phụ nữ này. Tuy nhiên, người phụ nữ đã đi khỏi địa phương, không rõ ở đâu và làm gì nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B tiếp tục tạm giữ điện thoại nêu trên cho đến khi người phụ nữ này đến liên hệ để nhận lại là đúng quy định.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A21S, màu xanh là tài sản bị cáo sử dụng để giao dịch, mua bán súng, đạn nên cần tuyên tịch thu vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu cam (bị bể màn hình) là tài sản của Đỗ Thanh T chỉ sử dụng cho mục đích giải trí và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B đã trả lại chiếc điện thoại nêu trên cho Đỗ Thanh T là đúng quy định của pháp luật.

- 01 (một) xe gắn máy, kiểu dáng wave, biển số 72H7-9782 là tài sản hợp pháp

của ông Đỗ Văn T1. Ông T1 không biết con mình là Đỗ Thanh T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B đã trả lại chiếc xe nêu trên cho ông T1 là đúng quy định của pháp luật.

[9] Đối với các đối tượng đã giao dịch mua bán súng, đạn với Đỗ Thanh T trên trang mạng xã hội, hiện không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B không có căn cứ để xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ tên T6, không rõ nhân thân, lai lịch, sống chung với T như vợ chồng từ cuối tháng 10 năm 2023 nhưng không đăng ký kết hôn. T6 có thấy T đăng trên mạng xã hội và các hình ảnh, video liên quan đến súng, đạn trong điện thoại và có yêu cầu T xóa bỏ. Bản thân Thương không biết chữ, không biết việc T có tàng trữ, mua bán, sử dụng vũ khí quân dụng cũng như không tham gia hỗ trợ nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B không có căn cứ để xử lý hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Thùy T2 có hành vi chuyển khoản 3.500.000 đồng đến số tài khoản cá nhân của T. Bản thân T2 không biết Đỗ Thanh T cũng như không biết nội dung giao dịch giữa T và khách, T2 chỉ chuyển khoản theo yêu cầu của khách hàng yêu cầu chuyển tiền nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B không có căn cứ để xử lý hình sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng, là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách 01 (một) điện thoại di động hiệu S1 A21S, màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) khẩu súng ổ đạn xoay, dạng rulo có chữ “Xiao Yue Liang”, số hiệu “XYL 230416463”, thân màu đen, cán bằng kim loại màu vân gỗ.

- Giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B xử lý theo thẩm quyền: 01 (một) khẩu súng ngắn bằng kim loại dạng ổ xoay, màu trắng, cán súng có màu đen và 06 (sáu) viên đạn thể thao.

(Theo Lệnh nhập kho số 39/NK-TC ngày 19/02/2024 của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh B; biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/3/2024 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh B với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Thanh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (05);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Ngọc Mai

